TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án: **352**/2019/DS-ST
Ngày: 07/10/2019
V/v: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Hoàng Xanh

2. Ông Lê Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú *tham gia phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 04 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 09 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T - sinh năm 1965

Địa chỉ: NH, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TPHCM

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Bùi Quốc T, luật sư Văn phòng luật sư QT thuộc Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ L - sinh năm 1971

Địa chỉ: NH, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TPHCM

Tạm trú: PCT, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TPHCM

(Nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/04/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Vào ngày 01/10/2018, bà Lê Thị Mỹ L có mượn của ông số tiền 4.500.000.000 đồng để trả tiền ngân hàng và giải quyết cho việc tranh chấp của bà L liên quan đến căn nhà số 2B Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, Quận Tân Phú và cam kết 4 tháng sau kể từ ngày 01/10/2018 sẽ trả cho ông đủ số tiền trên.

Tuy nhiên, cho đến nay bà L vẫn chưa thanh toán nên ông khởi kiện yêu cầu bà L trả cho ông số tiền là 4.500.000.000 đồng. Thanh toán 1 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đây là số tiền riêng của cá nhân ông không liên quan đến vợ ông là bà Phan Thị Tâm. Khi cho bà L vay tiền, ông không biết bà L có chồng hay không. Ông chỉ cho cá nhân bà L vay nên chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả.

Ngày 16/04/2019 ông có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của bà L tại nhà đất số 2B Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, Quận Tân Phú. Ông đã thực hiện xong Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2019/QĐST-BPBĐ ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú và Tòa án đã ban hành Quyết định số 11/2019/ QĐ –BPKCTT ngày 16/04/2019. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông có làm đơn yêu cầu thay đổi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên vào ngày 23/07/2019 và Tòa án đã ban hành Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2019/ QĐ- BPKCTT ngày 25/07/2019 về việc "Phong toả tài sản của người có nghĩa vụ là phong tỏa số tiền còn lại của 1.950.000.000 đồng và lãi suất phát sinh sau khi trừ đi các khoản thuế chuyển nhượng nhà đất mà bà L phải nộp, khoản án phí theo bản án và các chi phí cho việc cưỡng chế (nếu có) của bà Lê Thị Mỹ L mà Cục thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ tại tài khoản số 6400201016335 tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Gia Định''. Nay ông yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2019/ QĐ- BPKCTT ngày 25/07/2019 để đảm bảo thi hành án cho ông và đề nghị giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2019 ngày 19/04/2019 để ông có thể nhận lại tiền.

Bà Phan Thị Tâm là vợ ông Nguyễn Anh T trình bày: Bà xác định đây là tài sản riêng của ông T nên bà không có liên quan gì đến vụ án .

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp L nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Anh T và các chứng cứ kèm theo đơn. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt***:*** nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp L nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Phan Thị Tâm (vợ ông Nguyễn Anh T) có bản tự khai xác nhận số tiền ông T cho bà L mượn là tiền riêng của ông T không liên quan đến bà và bà không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không đưa bà Tâm vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Lê Thị Mỹ L không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp L. Do đó, Tòa án căn cứ vào những lời khai, chứng cứ, yêu cầu của nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ vào nội dung giấy mượn tiền ngày 01/10/2018 thể hiện bà Lê Thị Mỹ L có mượn của ông Nguyễn Anh T số tiền 4.500.000.000 đồng và cam kết 4 tháng sau kể từ ngày 01/10/2018 sẽ thanh toán cho ông T nên yêu cầu của ông T buộc bà L phải thanh toán cho ông số tiền 4.500.000.000 đồng là có cơ sở theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn yêu cầu trả một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc bà Lê Thị Mỹ L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Anh T số tiền là 4.500.000.000 đồng để chấm dứt việc nợ giữa các bên theo giấy mượn tiền ngày 01/10/2018. Thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2019/QĐ-BPKCTT ngày 25/07/2019 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú để đảm bảo thi hành án là có cơ sở được chấp nhận. Việc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo qui định tại Điều

138 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Nguyên đơn đề nghị giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2019 ngày 19/04/2019 để được nhận lại tiền là có cơ sở phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận. Ông Nguyễn Anh T được nhận lại toàn bộ số tiền theo thẻ tiết kiệm có kỳ hạn No: FC 40033 của ngân hàng TMCP Á Châu - chi nhánh Cộng Hòa, Phòng giao dịch Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu số tiền án phí là 112.500.000 đồng

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Anh T

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 138, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Lê Thị Mỹ L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Anh T số tiền là 4.500.000.000 đồng để chấm dứt việc nợ giữa các bên theo giấy mượn tiền ngày 01/10/2018

Thời hạn và phương thức thi hành: Trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục duy trì Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2019/QĐ-BPKCTT ngày 25/07/2019 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú .

Việc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo qui định tại Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2019/QĐST-BPBĐ ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú. Ông Nguyễn Anh T được nhận lại toàn bộ số tiền theo thẻ tiết kiệm có kỳ hạn No: FC 40033 của ngân hàng TMCP Á Châu - chi nhánh Cộng Hòa, Phòng giao dịch Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí là 112.500.000 đồng

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 56.250.000 đồng cho ông Nguyễn Anh T theo biên lai thu tiền số 0012793 ngày 12/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh
-VKSND quận Tân Phú;
-Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (Giang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Cương